

Số: /BC-UBND

Hoàng Kim, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác Lao động - Thương binh Xã hội Từ ngày 01/01/2022 đến tháng 9/2024

Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 24/01/2024 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc kiểm tra thực hiện công tác Lao động - TBXH các xã, thị trấn năm 2024.

UBND xã Hoàng Kim báo cáo kết quả thực hiện công tác Lao động - TBXH từ ngày 01/01/2022 đến tháng 9/2024 như sau:

I. Đặc điểm tình hình địa phương

Xã Hoàng Kim nằm ở phía Tây Bắc huyện Hoàng Hóa, cách trung tâm huyện Hoàng Hóa hơn 9 km, có đường sắt Bắc Nam, có tuyến QL1, TL509, QL4-QL45 giao thông đi lại thuận tiện với diện tích đất tự nhiên là: 279,3 ha, được chia thành 6 thôn. Toàn xã có 1.569 hộ gia đình với 6.403 nhân khẩu. Đến nay kinh tế toàn xã nhà trong thời gian qua phát triển tương đối toàn diện.

Trong thời gian qua, được sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng; sự điều hành của UBND xã, giám sát của HĐND; công tác phối hợp thực hiện của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và sự tham gia ủng hộ nhiệt tình của toàn thể cán bộ và nhân dân trong xã vì vậy công tác chính sách Người có công, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định.

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác chính sách người có công và Bảo trợ xã hội

1.1. Số đối tượng hưởng trợ cấp Người có công và Bảo trợ xã hội phân theo từng nhóm đối tượng

*** Tổng số người hưởng trợ cấp hàng tháng chính sách ưu đãi người có công tính đến tháng 9/2024: 194 đối tượng. Cụ thể:**

- Đối tượng TB:	37 người
- Đối tượng BB:	27 người
- Quân nhân phục viên QĐ 142- TTg:	0 người
- Đối tượng CĐHH:	10 người
- Đối tượng gián tiếp CĐHH:	06 người
- Đối tượng hưởng suất TKN, TB, BB 61%:	07 người

- Đối tượng hưởng TNLS: 19 người
- Đối tượng hưởng Tuất LS tái giá: 01 người
- Đối tượng Người HKC bị địch bắt tù đầy: 0 người
- Đối tượng thờ cúng LS: 84 người.
- Đối tượng hưởng Người phục vụ TB, TBB 81% 03 người

*** Số người hưởng chế độ Bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021 ND-CP của Thủ tướng Chính phủ đến tháng 9/2024 là: 235 người. Trong đó:**

- Đối tượng NCT từ 80 tuổi trở lên không hưởng BHXH: 104 người
- Đối tượng Người khuyết tật: 91 người
- Đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo, cận nghèo: 10 người
- Đối tượng trẻ em mồ côi: 01 người
- Đối tượng NKT nuôi con dưới 36 tháng tuổi: 0 người
- Hộ gia đình trực tiếp chăm sóc NKT ĐBN: 28 người.
- Hộ gia đình Chăm sóc: Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng 01 người

1.2. Danh sách cắt giảm đối tượng bảo trợ xã hội và NCC khi không đủ điều kiện để tiếp tục hưởng và giải quyết chế độ mai táng phí đến ngày 30/9/2024
(có sổ theo dõi đối tượng kèm theo).

Việc cắt giảm trợ cấp khi đối tượng không còn đủ điều kiện hưởng: các đối tượng đều được vào sổ theo dõi cụ thể, đồng thời lập phiếu báo giảm kịp thời báo cáo về phòng La động – TBXH, mời gia đình đối tượng đến kê khai, hướng dẫn hồ sơ giải quyết chế độ sau từ trần theo quy định (cắt thẻ BHYT, mai táng phí, 3 tháng trợ cấp, tuất NCC, thờ cúng liệt sĩ...)

Các đối tượng được cắt giảm đúng, làm mai táng phí hưởng theo quyền lợi cao nhất.

1.3. Công tác thu chi quỹ Đền ơn đáp nghĩa:

Công tác thu chi đúng theo Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 và Nghị định số 131/2021/ND-CP.

UBND xã ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND xã về việc kiện toàn Ban quản lý quỹ Đền ơn đáp nghĩa xã và Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ban quản lý quỹ Đền ơn đáp nghĩa về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng quỹ Đền ơn đáp nghĩa xã.

1.4. Công tác phối hợp chi trả tiền trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng BTXH, Người có công qua hệ thống bưu điện, gồm: công tác rà soát, đối chiếu danh sách trước và sau khi cấp tiền trợ cấp hàng tháng; công tác phối hợp rà soát trùng hưởng trợ cấp,...

Trợ cấp hàng tháng của các đối tượng: Bảo trợ xã hội, Người có công với cách mạng, danh sách nhận tiền trang cấp, điều dưỡng tại nhà, quà lễ tết cho Người có công; quà chúc thọ, mừng thọ cho Người cao tuổi; tiền điện của hộ nghèo và đối tượng BTXH.

Các danh sách nhận tiền được ký nhận đầy đủ và chi trả đúng đối tượng.

a. Trợ cấp hàng tháng của các đối tượng BTXH:

Công tác chi trả Bảo trợ xã hội từ năm 2022 do bưu điện xã phụ trách. Hàng tháng, trước khi chi trả, cán bộ Bưu điện xã đưa danh sách cho công chức LĐ-TBXH kiểm tra tăng, giảm đối tượng, số tiền hàng tháng của đối tượng, các danh sách kèm theo (nếu có) và báo cáo Chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã. Sau khi Bưu điện xã phát trợ cấp cho đối tượng hoàn chỉnh, công chức LĐ-TBXH kiểm tra lại lần cuối danh sách và trình ký Chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã xác nhận đã trả xong. Sau đó bàn giao danh sách chi trả cho bưu điện quyết toán với phòng LĐ-TBXH.

b. Trợ cấp hàng tháng của các đối tượng NCC với cách mạng:

*** Công tác chi trả chế độ:**

+ Công chức VH-XH (phụ trách LĐ-TBXH) nhận danh sách chi trả trợ cấp NCC hàng tháng của bưu điện, rà soát, đối chiếu danh sách (tăng, giảm đối tượng), ghi chép vào sổ theo dõi, sau đó gửi danh sách cho Bưu điện chi trả.

+ Bưu điện thống nhất lịch chi trả và địa điểm chi trả, số đối tượng chi trả.

+ Thông báo trên hệ thống loa truyền thanh xã về thời gian và địa điểm chi trả.

+ Địa điểm nhận tại Bưu điện Văn hóa xã, chi trả thực hiện nghiêm túc, không thu phí, không có trường hợp nào phản ánh chưa được nhận trợ cấp và các chế độ quà lễ tết, điều dưỡng, thờ cúng,...

+ Sau khi chi trả: Bưu điện rà soát danh sách sau chi trả, hoàn thiện hồ sơ quyết toán nộp về phòng Lao động - TBXH huyện theo quy định.

c. Về chế độ điều dưỡng.

- Năm 2022:

Có 31 đối tượng điều dưỡng theo niên hạn, số tiền: 43.290.000 đồng.

- Năm 2023:

Có 67 đối tượng điều dưỡng theo niên hạn, số tiền: 124.236.000 đồng.

- Năm 2024:

Có 28 đối tượng điều dưỡng theo niên hạn, số tiền: 45.309.600 đồng.

d. Quà lễ tết cho đối tượng NCC:

Được đảm bảo đầy đủ đúng người, đúng đối tượng theo quy định.

- Năm 2022

+ Quà tết của TW: 180 đối tượng = 55.500.000 đồng

+ Quà tết của Tỉnh: 180 đối tượng = 54.000.000 đồng

+ Quà 27/7 của TW: 179 đối tượng = 55.200.000 đồng

+ Quà 27/7 của Tỉnh: 179 đối tượng = 53.700.000 đồng

- Năm 2023:

+ Quà tết của TW: 178 đối tượng = 54.900.000 đồng

+ Quà tết của Tỉnh: 178 đối tượng = 53.400.000 đồng

+ Quà 27/7 của TW: 174 đối tượng = 53.700.000 đồng

+ Quà 27/7 của Tỉnh: 174 đối tượng = 52.200.000 đồng

- Năm 2024:

+ Quà tết của TW: 173 đối tượng = 53.400.000 đồng

+ Quà tết của Tỉnh: 173 đối tượng = 51.900.000 đồng

+ Quà 27/7 của TW: 172 đối tượng = 53.100.000 đồng

+ Quà 27/7 của Tỉnh: 172 đối tượng = 51.600.000 đồng

e. Quà Chúc thọ, mừng thọ Người cao tuổi tròn 70t, 75t, 80t, 85t, 90t, 95t, 100t, hơn 100t:

Đầy đủ, kịp thời, không trùng hưởng. Cụ thể:

- Năm 2022: số NCT được chúc thọ, mừng thọ có 121 cụ = 51.600.000 đồng.

- Năm 2023: số NCT được chúc thọ, mừng thọ có 105 cụ = 43.900.000 đồng.

- Năm 2024: số NCT được chúc thọ, mừng thọ có 111 cụ = 44.350.000 đồng.

g. Tiền điện hộ nghèo và đối tượng BTXH:

Kiểm tra, rà soát, thụ lý danh sách đảm bảo đúng quyền lợi cho các đối tượng.

Năm 2022: Chi đối tượng HN và BTXH với số tiền: 81.085.000 đồng/4quý

Năm 2023: Chi đối tượng HN và BTXH với số tiền: 53.350.000 đồng/4quý

Năm 2024: Chi đối tượng HN và BTXH với số tiền: 6.930.000 đồng/1quý

1.5. Quy trình, hồ sơ rà soát xác định mức độ khuyết tật:

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật, chú trọng tuyên truyền các quy định về xác định dạng tật, mức độ khuyết tật và chính sách bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thành lập Hội đồng xác định mức độ khuyết tật của xã theo quy định Luật người khuyết tật. UBND xã Ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 về việc kiện toàn Hội đồng xác định mức độ khuyết tật của xã. Triển khai tập huấn cho các thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật về các văn bản của đảng, nhà nước liên quan đến người khuyết tật, phương pháp, công cụ xác định dạng tật, mức độ khuyết tật, cấp giấy xác nhận khuyết tật, thủ tục hồ sơ, quy trình thực hiện. Tiến hành rà soát, xác định dạng tật, mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật. Nhận và cấp phôi giấy xác nhận khuyết tật theo mẫu quy định, in các văn bản thuộc bộ hồ sơ của người khuyết tật cấp cho người khuyết tật trên địa bàn toàn xã. Cụ thể:

- Công chức LĐ-TBXH tiếp nhận, hướng dẫn đầy đủ hồ sơ đối tượng theo quy định.

- Báo cáo Chủ tịch Hội đồng XĐMĐKT, viết giấy mời đối tượng, thành viên Hội đồng XĐMĐKT thời gian, địa điểm đánh giá dạng, mức độ khuyết tật của người khuyết tật có nhu cầu cấp giấy xác nhận khuyết tật.

- Họp Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội xét duyệt, niêm yết công khai.

- Nộp hồ sơ Phòng LĐTBXH nếu đủ điều kiện, thông báo đối tượng nếu không đủ điều kiện.

2. Công tác giảm nghèo Hồ sơ điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022, 2023, 2024

Trong những năm qua, công tác giảm nghèo luôn được cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội xã nhà tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm đáng kể trong những năm gần đây. Ý thức, trách nhiệm của người dân trong công tác giảm nghèo được nâng lên; nhiều hộ nghèo tự nguyện đăng ký thoát nghèo bền vững. Bên cạnh đó, sự chung tay, hỗ trợ của cộng đồng đã tác động tích cực đến công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người nghèo; người nghèo đã từng bước tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin. Nhằm không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người nghèo, bảo đảm thực hiện giảm nghèo bền vững, hạn chế tình trạng tái nghèo và phát sinh nghèo; tiếp tục tạo cơ hội, điều kiện để người nghèo vươn lên phát triển kinh tế, tăng thu nhập và tiếp cận trực tiếp các dịch vụ xã hội cơ bản. Đảng bộ, chính quyền địa phương xác định công tác giảm nghèo là một trong những chương trình mục tiêu được ưu tiên hàng đầu trong các chính sách phát triển kinh tế - xã hội

Để triển khai tốt Kế hoạch của UBND huyện Hoàng Hóa về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình hàng năm. UBND xã Hoàng Kim sẽ triển khai công tác điều tra rà soát hộ nghèo, hộ nông nghiệp có mức sống trung bình cho các thôn, đến từng hộ gia đình trong thôn. Ban chỉ đạo điều tra rà soát hộ nghèo hộ cận nghèo của xã Hoàng Kim luôn làm tốt công tác tuyên truyền đến toàn thể cán bộ và nhân dân trong xã hiểu được mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ nông nghiệp có mức sống trung bình là nhằm xác định được chính xác các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo, hộ nông nghiệp có mức sống trung bình để làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã. Quá trình rà soát đảm bảo công khai, dân chủ, có sự tham gia của người dân và dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, giám sát của

Mặt trận tổ quốc và sự tham gia của chính quyền, người dân; phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân địa phương.

Ban chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo xã cũng luôn đề nghị các hộ nghèo hãy nâng cao nhận thức về ý thức tự lực trong lao động sản xuất, không trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, nỗ lực vươn lên trong các hoạt động kinh tế, chấp hành sự dân chủ, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện các chính sách, chương trình, chính sách giảm nghèo để nâng cao khả năng thoát nghèo góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Nhờ vậy, công tác giảm nghèo tại địa phương luôn hoàn thành và vượt chỉ tiêu theo kế hoạch của Huyện giao.

- Năm 2022:	Hộ nghèo	=	90 hộ	=	5,98 %
	Hộ cận nghèo	=	92 hộ	=	6,11 %
- Năm 2023:	Hộ nghèo	=	50 hộ	=	3,32 %
	Hộ cận nghèo	=	52 hộ	=	3,45 %
- Năm 2024:	Hộ nghèo	=	25 hộ	=	1,59 %
	Hộ cận nghèo	=	18 hộ	=	1,15 %

Việc rà soát hộ nghèo và hộ cận nghèo, hộ nông nghiệp có mức sống trung bình: cùng thời gian điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Việc điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo được xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện từ thôn, trực tiếp với từng hộ, thực hiện đúng theo quy trình hướng dẫn, đảm bảo công khai, dân chủ dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, giám sát của MTTQ và sự tham gia của nhân dân, chống tư tưởng quan liêu, bệnh thành tích hoặc cục bộ, nể nang, chiếu cố, mặc cảm..., xác định đúng đối tượng, không trùng lặp, không bỏ sót, phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân.

3. Thực hiện Bảo hiểm y tế cho các đối tượng.

- Cắt giảm kịp thời thẻ BHYT của các đối tượng thuộc diện quản lý khi đối tượng chết, không đủ điều kiện hưởng.

- Lập danh sách mua thẻ BHYT đảm bảo đúng đối tượng, hạn chế tối đa việc sai thông tin trên thẻ của các đối tượng, đảm bảo quyền lợi cho người dân đi khám chữa bệnh.

- Phối hợp với Ban chỉ huy quân sự xã rà soát, đối chiếu chính xác các đối tượng được hưởng trợ cấp một lần theo các Quyết định 62, Quyết định 49, Quyết định 142, Quyết định 290... thực hiện mua thẻ bảo hiểm cho các đối tượng theo quy định.

- Thực hiện việc tuyên truyền mua thẻ BHYT trên loa truyền thanh của xã cho các đối tượng thuộc Hộ cận nghèo, hộ nông nghiệp có mức sống trung bình, hộ gia đình mua thẻ BHYT tự nguyện rộng rãi đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã.

4. Công tác xuất khẩu lao động, kế hoạch chương trình bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

*** Xuất khẩu lao động:**

Trong những năm qua, địa phương luôn tổ chức thông tin, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là lực lượng lao động trẻ về các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác xuất khẩu lao động. Thường xuyên cập nhật và tuyên truyền kịp thời về thị trường lao động ngoài nước. Tuyên truyền, động viên người lao động sắp hết hạn hợp đồng lao động về nước đúng thời hạn, đồng thời tích cực vận động gia đình có con em cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc trở về nước, cuối năm 2023 đã động viên được 01 lao động bất hợp pháp tại Hàn Quốc về nước. Mở sổ theo dõi người đi xuất khẩu lao động hằng năm, cập nhật đầy đủ thông tin về người lao động đi xuất khẩu tại các nước từ họ tên, năm sinh, địa chỉ thôn, tên công ty doanh nghiệp, tổ chức tư vấn xuất khẩu lao động, thời điểm đi xuất khẩu lao động, thị trường đi xuất khẩu lao động và hình thức tuyển dụng.

- Đến năm 2024 trên địa bàn xã Hoàng Kim có 05 lao động bất hợp pháp tại Hàn Quốc. Công tác giải quyết việc làm năm 2020, 2021, 2022 tạo lao động có việc làm tăng cao, giảm lao động không có việc làm.

- Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn: 42 doanh nghiệp.

Tính đến tháng 9/2024, số lao động tham gia XKLD, du học có 78 lao động.

- Năm 2022 đi xuất khẩu lao động, du học mới = 14 lao động.

- Năm 2023 đi xuất khẩu lao động, du học mới = 14 lao động.

- Đến tháng 9/2024 = 06 lao động.

5. Các nhiệm vụ khác thuộc ngành Lao động – TBXH

5.1 Kế hoạch chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ em:

Hàng năm UBND xã đã tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, xây dựng các kế hoạch tháng hành động vì trẻ em nâng cao tầm quan trọng về vấn đề chăm sóc và giáo dục trẻ. Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em trong tình hình mới; Kế hoạch thực hiện chương trình bảo vệ trẻ em.

Tuyên truyền thường xuyên về việc thực hiện công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đặc biệt là phòng chống đuối nước cho trẻ em.

5.2. Kế hoạch để thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2023-2024:

*** Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2023 của UBND xã**

- Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 28/4/2023 về triển khai, thực hiện chương trình, phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2023 trên địa bàn xã Hoàng Kim.

- Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 16/5/2023 về giảm nghèo thông tin trên địa bàn xã Hoàng Kim năm 2023.

- Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 06/10/2023 về triển khai dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng năm 2023 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025. Tên dự án: Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Mô hình nuôi bò cái sinh sản năm 2023 tại xã Hoàng Kim thuộc Dự án 2 – Đa dạng hóa sinh kế phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG GNBV.

- Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 29/5/2023 về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã Hoàng Kim.

- Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 22/6/2023 về tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

- Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 28/9/2023 về tổ chức thực hiện Truyền thông về giảm nghèo đa chiều thuộc Chương trình MTQG GNBV năm 2023.

- Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 12/9/2023 về Thực hiện hoạt động “cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, năm 2023 trên địa bàn xã Hoàng Kim.

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 31/8/2023 về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023.

- Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 28/3/2023 về triển khai thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định năm 2023.

- Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 23/5/2023 về triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em năm giai đoạn 2021-2030.

- Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 29/5/2023 về triển khai thực hiện Tháng hành động vì trẻ em năm 2023.

- Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 29/5/2023 về triển khai thực hiện Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam năm 2023.

- Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 5/6/2023 về phát động toàn dân luyện tập môn bơi phòng chống đuối nước năm 2023.

- Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 27/10/2023 về thu thập, cập nhật và khai thác thông tin cơ sở dữ liệu về người lao động trên địa bàn xã Hoàng Kim năm 2023.

- Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 24/10/2023 về thực hiện Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 xã Hoàng Kim.

- Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 27/11/2023 về triển khai tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2023.

- Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 23/5/2023 về triển khai, thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em huyện Hoàng Hóa giai đoạn 2021-2030.

- Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 29/5/2023 về triển khai tháng hành động vì trẻ em năm 2023.

- Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 27/11/2023 về triển khai thực hiện tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới xã Hoàng Kim năm 2023.

*** Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2024 của UBND xã**

- Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 13/3/2024 về tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

- Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 04/5/2024 về tổ chức thực hiện Truyền thông về giảm nghèo đa chiều thuộc Chương trình MTQG GNBV năm 2024.

- Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 04/5/2024 về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Hoàng Kim năm 2024.

- Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 07/02/2024 về triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Lao động, người có công và xã hội năm 2024.

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 20/5/2024 về thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp năm 2024 trên địa bàn xã Hoàng Kim.

- Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 13/5/2024 về tổ chức phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước năm 2024 trên địa bàn xã Hoàng Kim.

- Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 29/02/2024 về triển khai thực hiện Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động xã Hoàng Kim năm 2024.

- Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 29/02/2024 về triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới và phòng, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2024.

- Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 29/02/2024 về thực hiện Chương trình công tác Bảo trợ xã hội năm 2024.

- Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 20/5/2024 về thực hiện hoạt động “cải thiện dinh dưỡng” thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Hoàng Kim.

- Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 04/5/2024 về Giảm nghèo về thông tin trên địa bàn xã Hoàng Kim năm 2024.

- Kế hoạch 42/KH-UBND ngày 21/3/2024 về cai nghiện mà quản lý sau cai nghiện ma túy năm 2024 trên địa bàn xã Hoàng Kim.

- Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 11/3/2024 về triển khai, thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2024-2030 trên địa bàn xã Hoàng Kim.

- Kế hoạch 51/KH-UBND ngày 04/5/2024 về triển khai Chương trình phòng, chống ma túy trong thanh, thiếu niên đến năm 2030 trên địa bàn xã Hoàng Kim.

- Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 04/5/2024 của UBND xã Hoàng Kim về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Hoàng Kim năm 2024.

- Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 13/5/2024 về thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 28/5/2024 về thực hiện thu thập, cập nhật và khai thác thông tin cơ sở dữ liệu về người lao động trên địa bàn xã Hoàng Kim năm 2024.

- Kế hoạch số 69/KH -UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc Rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024 -2025 trên địa bàn xã.

- Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 26/6/2024 về việc rà soát, thu thập thông tin người khuyết tật trên địa bàn xã Hoàng Kim năm 2024

- Kế hoạch số 88b/KH-UBND ngày 22/7/2024 về việc nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 7 Chương trình năm 2024 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

- Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 24/9/2024 về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024;

III. Những tồn tại hạn chế.

Một số lĩnh vực như: Bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn có lúc chưa được quan tâm đúng mức.

IV. Kiến nghị, đề xuất. (Không)

Trên đây là báo cáo của UBND xã Hoàng Kim về kết quả thực hiện công tác Lao động - Thương binh Xã hội từ ngày 1/1/2022 đến tháng 9/2024 đề nghị Phòng Lao động - TBXH xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐ-TBXH (b/c);
- TT. ĐU, HĐND, UBND (b/c);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Thành